

Bài 60: en, et

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết vần **en, et**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **en, et**.
- Làm đúng trò chơi xếp trứng vào hai rổ vần **en**, vần **et**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Phố Lò Rèn*.
- Viết đúng các vần **en, et**; các tiếng **xe ben, vệt** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khởi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi, máy tính
- Bảng con, phấn
- Vở Bài tập Tiếng Việt .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ổn định tổ chức (1')</p> <p>A. Hoạt động mở đầu: (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Chủ nhật</i>.- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (2')</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần en, vần et. <p>2. Chia sẻ và khám phá (BT1 Làm quen)</p> <p>2.1. Dạy vần en (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chỉ vần en, đọc mẫu- GV yêu cầu HS phân tích tiếng en <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.- GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? ? Trong từ <i>xe ben</i> tiếng nào có vần en? - GV giải nghĩa: <i>Xe ben</i> là loại xe chuyên dùng để chở các loại vật liệu như cát, sỏi, than, đá,... Xe có 1 thùng riêng, có thể nâng lên, hạ dốc	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát và lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- HS đọc en.- HS phân tích: vần en gồm có âm e đứng trước, âm n đứng sau.- HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: e - nờ - en / en.- HS: xe ben- HS: Tiếng ben có vần en- HS nghe

xuống để đồ vật liệu nhanh, dễ dàng.

- GV giới thiệu mô hình tiếng **ben**, đọc

- GV chỉ lại mô hình vần **en**, mô hình tiếng **ben** và từ khóa

2.2. Dạy vần **et** (5')

- GV chỉ vần **et**, đọc mẫu

- GV yêu cầu HS phân tích tiếng **et**

- GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.

- GV chỉ hình, hỏi: Đây là gì?

- GV giới thiệu mô hình tiếng **vet**, đọc

- GV chỉ lại mô hình vần **et**, mô hình tiếng **vet**

? Các em vừa được học vần mới, tiếng mới nào?

? Vần en, vần et có điểm gì giống nhau và khác nhau?

- GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.

3. Hoạt động luyện tập

3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: xếp trứng vào hai rổ cho đúng)

- GV xác định yêu cầu

- GV chỉ từng vần (ở rổ), từng từ.

- GV nói cách chơi: Mỗi HS phải xếp nhanh 6 quả trứng từ vào rổ vần tương ứng: trứng có vần **en** xếp vào rổ vần **en**; trứng có vần **et** xếp vào rổ vần **et**.

- GV yêu cầu HS làm bài trong VBT.

- GV mời HS nói kết quả.

- GV chỉ từng quả trứng từ.

3.2. Tập viết (10') (BT4 - Bảng con)

a. Đọc

- GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.

b. GV hướng dẫn HS viết:

- Vần **en**: viết **e** trước, **n** sau. Các con chữ đều

- HS đọc

- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: bờ - en - ben / ben.

- Cả lớp đánh vần, đọc trơn: e - nờ - en / bờ - en - ben / xe ben.

- HS đọc **et**

- HS phân tích: vần **et** gồm có âm **e** đứng trước, âm **t** đứng sau.

- HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **e - tờ - et/ et.**

- HS trả lời: vệt

- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: vờ - et - vet - nặng - vet / vet.

- Cả lớp đánh vần, đọc trơn: e - tờ - et / vờ - et - vet - nặng - vet / vet.

- HS nói 2 vần mới học: **en, et**, 2 tiếng mới học: **ben, vet.**

- Cả lớp đánh vần, đọc trơn

- HS quan sát, nghe

- 1 HS đọc, cả lớp đọc: *en, et, đèn, khen,...*

- HS quan sát, nghe

- HS làm bài

- HS: Trứng có tiếng **đèn** xếp vào rổ vần **en**. Trứng có tiếng **mệt** xếp vào rổ vần **et...**

- Cả lớp nêu

- HS đọc: **en, et, ben, vet**

- HS quan sát, lắng nghe

<p>cao 2 li. Chú ý nối nét từ e sang n.</p> <p>- (xe) ben: viết b (cao 5 li) rồi đến vần en.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết bảng: en, ben</p> <p>c. Viết: et, vệt (như mục b).</p> <p>- GV viết mẫu, hướng dẫn, chú ý: vệt: viết v trước, et sau, dấu nặng đặt dưới e.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết: et, vệt.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết học</p> <p>- Ôn, đọc lại các vần, chữ en, et</p> <p>- Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần en, et</p> <p>- Luyện biết thêm các vần, các tiếng vừa học.</p>	<p>- HS viết bảng con</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe</p> <p>- HS viết bảng con</p>
--	---

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (32') (BT 4)</p> <p>a. GV chỉ hình minh họa, giới thiệu: Bài <i>Phố Lò Rèn</i> cho các em biết một vài đặc điểm của phố, của nghề rèn.</p> <p>b. GV đọc mẫu, hỏi:</p> <p>? Các em có biết người thợ rèn làm ra những gì không?</p> <p>- GV: Thợ rèn nung sắt trong lửa than đỏ rực cho sắt mềm ra rồi dùng búa đập mạnh, dát mỏng, làm ra lưỡi dao, lưỡi kiếm, liềm cắt cỏ, lưỡi cuốc, lưỡi cày, các dụng cụ lao động khác. Xưa, cả phố của Bi làm nghề rèn. Giờ chỉ còn năm ba nhà làm nghề rèn.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: lò rèn, dăm nhà, phố xá, san sát, đồ lửa, chan chất, phì phò, khét lẹt và luyện đọc.</p> <p>- GV giải nghĩa: <i>dăm (nhà)</i>, số lượng không nhiều, không ít, khoảng trên dưới năm hoặc ba, bốn nhà. (<i>Nhà cửa</i>) <i>san sát</i>: rất nhiều nhà và liền nhau như không còn có khe hở.</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <p>- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>- GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: <i>Giữa phố xá nhà cửa san sát / mà lò rèn đồ lửa như ở chợ</i></p>	<p>- HS nghe, quan sát</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS: Thợ rèn làm ra dao, kiếm, liềm,....</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát, nghe và đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS trả lời: 7 câu.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).</p> <p>- HS đọc (cá nhân, từng cặp).</p>

quê.

e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).

g. Tìm hiểu bài đọc

- GV xác định yêu cầu
- GV chỉ từng ý a, b cho HS đọc.
- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.
- GV gọi HS báo cáo kết quả.
- GV chốt lại: Ý b đúng (*Lò rèn ở phố đồ lửa như ở chợ quê*). Ý a (*Giờ thì cả phố làm nghề rèn*) là ý sai vì giờ chỉ còn dăm nhà giữ nghề rèn.

? Qua bài đọc, em biết gì về nghề rèn?

- GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang

4. Củng cố, dặn dò (2')

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Dặn HS về nhà đọc lại cho người thân nghe

- HS đọc

- HS đọc cả bài
- Cả lớp đọc

- HS nghe
- Cả lớp đọc.
- HS làm bài tập
- HS đọc đáp án
- Cả lớp nhắc lại: Ý b đúng (*Lò rèn ở phố đồ lửa như ở chợ quê*).

- HS: Nghề rèn có cả ở thành phố. / Nghề rèn giờ chỉ còn rất ít nhà làm. / Nghề rèn rất ồn ào vì búa đập chan chất, bể thử phì phò. / Nghề rèn rất nóng bức vì lửa than đỏ rực, khét lẹt. / Nghề rèn rất thú vị.).

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....
.....